

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Số: 04 /QĐ-HĐQL-QPTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế ứng vốn
của Quỹ phát triển đất thành phố Huế

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế thông qua mức vốn điều lệ ban đầu và mô hình hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất thành phố Huế tại Công văn số 11/QPTĐ-TDUT&NCCL ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế ứng vốn của Quỹ phát triển đất thành phố Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý; Giám đốc Quỹ phát triển đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quỹ Đầu tư phát triển;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn

QUY CHẾ ỨNG VỐN
CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-HĐQL-QPTĐ ngày 30 tháng 9 năm 2026
của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục và trách nhiệm trong việc lập kế hoạch ứng vốn, bố trí ứng vốn, giải ngân, quản lý và hoàn trả vốn ứng của Quỹ phát triển đất thành phố Huế (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.
- Tổ chức được ứng vốn (gọi tắt là TCDUV) từ Quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ được ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế (sau đây viết tắt là Điều lệ Quỹ).
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động ứng vốn từ Quỹ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Hợp đồng ứng vốn”** là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa Quỹ và TCDUV về các nội dung liên quan đến việc ứng vốn từ Quỹ.
- “Tổ chức được ứng vốn”** là Chủ đầu tư, đơn vị, tổ chức được ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ Quỹ.
- “Thời hạn ứng vốn”** là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày Quỹ giải ngân vốn ứng cho đến thời điểm TCDUV hoàn trả hết vốn ứng theo thỏa thuận giữa 2 bên.
- “Vốn ứng quá hạn”** là khoản vốn ứng mà TCDUV không hoàn trả được đúng hạn theo thỏa thuận với Quỹ, bao gồm cả trường hợp không hoàn trả đầy đủ gốc hoặc chi phí quản lý vốn ứng theo Hợp đồng ứng vốn.
- “Lý do khách quan”** là sự kiện bất khả kháng hoặc nguyên nhân khách quan ngoài ý chí của TCDUV theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn, thay đổi chính sách của Nhà nước hoặc các trường hợp khác được cơ quan có thẩm quyền xác định.
- “Gia hạn vốn ứng”** là việc TCDUV được xem xét chấp thuận kéo dài thời gian hoàn trả vốn ứng so với thời hạn đã cam kết ban đầu nhưng không vượt

quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc gia hạn chỉ được xem xét khi TCDUV có văn bản đề nghị và chứng minh nguyên nhân khách quan, đồng thời vẫn bảo đảm khả năng hoàn trả vốn ứng.

Điều 4. Nguyên tắc ứng vốn

1. Hoạt động ứng vốn được thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ và TCDUV, đảm bảo tính công khai, bình đẳng, phù hợp với Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

2. TCDUV có trách nhiệm chấp hành đúng các quy định của Quỹ; sử dụng vốn ứng đúng mục đích, hoàn trả vốn ứng và chi trả phí quản lý vốn ứng đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận với Quỹ, cung cấp thông tin, báo cáo và phối hợp để Quỹ kiểm tra việc sử dụng vốn ứng.

Điều 5. Đồng tiền ứng vốn, hoàn trả vốn ứng

Đồng tiền ứng vốn và hoàn trả vốn ứng là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG II KẾ HOẠCH ỨNG VỐN

Điều 6. Kế hoạch ứng vốn

1. Hằng năm, Quỹ ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng vốn cho năm kế hoạch gửi các TCDUV và các đơn vị liên quan trên địa bàn.

2. Định kỳ trước ngày 31/10 hàng năm, các TCDUV làm văn bản đề xuất ứng vốn của năm kế hoạch gửi Quỹ.

3. Căn cứ vào đề xuất ứng vốn, nguồn vốn hiện có, Quỹ xây dựng Kế hoạch ứng vốn năm kế hoạch trình Hội đồng quản lý Quỹ (*sau đây viết tắt HDQL*) phê duyệt.

4. HDQL phê duyệt Kế hoạch ứng vốn của năm kế hoạch. Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo HDQL kết quả thực hiện kế hoạch ứng vốn.

5. Trường hợp trong năm kế hoạch phát sinh thêm dự án, nhiệm vụ có nhu cầu ứng vốn thì Quỹ thực hiện thẩm định, trình HDQL phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

Điều 7. Đối tượng và điều kiện ứng vốn

1. Đối tượng được ứng vốn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ Quỹ:

a) Chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Các đối tượng được ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng vốn:

a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của TCĐUV.

b) Dự án, nhiệm vụ phải có trong Kế hoạch ứng vốn hàng năm từ Quỹ (hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung trong năm) được HĐQT phê duyệt.

c) Dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.

d) Có phương án hoàn trả vốn ứng rõ ràng.

đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn phải đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

(Quy trình và biểu mẫu thực hiện theo Phụ lục 01)

CHƯƠNG III BỐ TRÍ ỨNG VỐN

Điều 8. Hồ sơ ứng vốn

1. Hồ sơ đề nghị ứng vốn

a) Văn bản đề nghị ứng vốn của TCĐUV: 01 bản chính.

b) Phương án sử dụng và hoàn trả vốn ứng: 01 bản chính.

c) Giấy Ủy quyền đơn vị nhận tiền ứng vốn (nếu có): 01 bản chính.

2. Hồ sơ dự án, nhiệm vụ

a) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Quyết định phê duyệt dự án, nhiệm vụ, Quyết định điều chỉnh (nếu có).

c) Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (nếu có).

d) Quyết định phê duyệt dự toán, phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất (đối với việc ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng); Quyết định điều chỉnh (nếu có).

đ) Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

e) Quyết định thu hồi đất.

g) Hồ sơ tài liệu khác có liên quan đến việc ứng vốn.

3. Hồ sơ pháp lý của TCĐUV

a) Quyết định thành lập TCĐUV.

b) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu TCĐUV.

c) Hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

4. Hồ sơ chỉ gửi đến Quỹ 01 lần để sử dụng cho nhiều lần ứng vốn của dự án, nhiệm vụ. Trong trường hợp hồ sơ dự án có phát sinh mới hoặc điều chỉnh, sửa đổi thì TCĐUV có trách nhiệm cung cấp bổ sung cho Quỹ các quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư, tiến độ, phương án bồi thường và các quyết định liên quan khác.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

1. Thẩm quyền quyết định ứng vốn thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ Quỹ.

2. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Quỹ kiểm soát hồ sơ và chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản. Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán thực hiện lệnh chuyển tiền của Quỹ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

Điều 10. Trình tự, thủ tục ứng vốn

1. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định hồ sơ ứng vốn về các nội dung sau:

a) Tính đầy đủ, tính pháp lý của bộ hồ sơ theo quy định.

b) Việc đảm bảo các quy định về: đối tượng ứng vốn, mục đích ứng vốn, điều kiện ứng vốn, phương án hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng, ...

c) Các nội dung khác có liên quan tới dự án, nhiệm vụ (nếu có).

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ thẩm định hồ sơ ứng vốn trình HĐQT ban hành Nghị quyết quyết định ứng vốn theo đề nghị của TCĐUV về tổng nhu cầu vốn ứng để thực hiện dự án, nhiệm vụ nếu đủ điều kiện hoặc có Văn bản thông báo và trả lại hồ sơ nếu không đủ điều kiện theo quy định. Trong trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đầy đủ, thời gian TCĐUV bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định.

3. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Quỹ tiến hành ký Hợp đồng ứng vốn với TCĐUV cho toàn bộ dự án, nhiệm vụ.

Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của TCĐUV

1. Quyền hạn

a) Từ chối yêu cầu của Quỹ nếu yêu cầu đó không đúng với các quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng ứng vốn.

b) Đề nghị giải ngân vốn ứng khi đủ các điều kiện.

c) Các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng ứng vốn và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc ứng vốn và tình hình sử dụng vốn ứng cho Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Quỹ; tạo điều kiện để Quỹ thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng theo quy định; cung cấp đầy đủ chứng từ, tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn ứng cho Quỹ.

b) Sử dụng vốn ứng đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng ứng vốn và các cam kết khác (nếu có); báo cáo tiến độ thực hiện và sử dụng vốn ứng định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu của Quỹ.

c) Hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đúng thời hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng ứng vốn; thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

d) Chấp hành các yêu cầu kiểm tra, theo dõi định kỳ hoặc đột xuất của Quỹ.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ những thỏa thuận về việc sử dụng vốn ứng, hoàn trả vốn ứng như đã cam kết tại Hợp đồng ứng vốn.

e) Thông báo kịp thời bằng văn bản cho Quỹ những yếu tố làm ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn ứng hoặc khả năng hoàn trả vốn ứng; thông báo ngay cho Quỹ khi có quyết định điều chỉnh dự án, thay đổi nguồn hoàn trả vốn ứng, thay đổi tiến độ thực hiện dự án hoặc phát sinh lý do khách quan làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng ứng vốn.

g) Các nghĩa vụ khác được thỏa thuận tại Hợp đồng ứng vốn và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ

1. Quyền hạn

a) Yêu cầu TCDUV cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ứng vốn và hoàn trả vốn ứng.

b) Từ chối ứng vốn nếu dự án, nhiệm vụ không đủ điều kiện ứng vốn theo quy định.

c) Kiểm tra, theo dõi quá trình sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng của TCDUV; đình chỉ giải ngân hoặc thu hồi vốn trước thời hạn khi phát hiện TCDUV cung cấp thông tin sai hoặc sử dụng vốn sai mục đích; yêu cầu TCDUV báo cáo, giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan khi cần thiết để phục vụ công tác quản lý vốn ứng.

d) Yêu cầu TCDUV bố trí kịp thời nguồn hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Hợp đồng ứng vốn.

đ) Các quyền khác được thỏa thuận tại Hợp đồng ứng vốn và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật trong công tác ứng vốn, quản lý và thu hồi vốn ứng.

b) Thực hiện cho ứng vốn đúng đối tượng, phù hợp với các quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

c) Thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng ứng vốn đã ký.

d) Quản lý, lưu trữ và bảo mật hồ sơ theo quy định của pháp luật.

đ) Các nghĩa vụ khác được quy định tại Hợp đồng ứng vốn và theo quy định của pháp luật.

(Quy trình và biểu mẫu thực hiện theo Phụ lục 02)

CHƯƠNG IV GIẢI NGÂN VÀ QUẢN LÝ VỐN ỨNG

Điều 13. Giải ngân vốn ứng

1. Hồ sơ đề nghị giải ngân

a) Giấy đề nghị rút vốn: 01 bản chính.

b) Giấy nhận nợ: 02 bản chính.

c) Hồ sơ, chứng từ pháp lý các chi phí, hạng mục đề giải ngân (nếu có).

2. Nguyên tắc giải ngân

Việc ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện dự án và nhu cầu ứng vốn của từng dự án, nhiệm vụ. TCDUV có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu bổ sung có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

3. Trình tự giải ngân

a) Sau khi kí kết Hợp đồng ứng vốn, TCDUV chuẩn bị hồ sơ đề nghị giải ngân theo khoản 1 Điều này gửi về Quỹ.

b) Quỹ kiểm tra hồ sơ theo quy định; đánh giá tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và việc đáp ứng các điều kiện ứng vốn, giải ngân theo Quy chế này; lập Tờ trình giải ngân với các nội dung sau:

- Tính đầy đủ, tính pháp lý của bộ hồ sơ theo quy định;
- Việc đảm bảo các quy định về: đối tượng ứng vốn, mục đích ứng vốn, điều kiện ứng vốn, phương án hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng...;
- Đối với trường hợp giải ngân nhiều lần cho 1 dự án, nhiệm vụ: thẩm định tính thống nhất của bộ hồ sơ ứng vốn ban đầu và hồ sơ bổ sung
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định, Giám đốc Quỹ ban hành Quyết định chấp thuận ứng vốn cho từng lần ứng vốn cụ thể.

d) Căn cứ Quyết định của Giám đốc, Quỹ gửi chứng từ chuyển tiền cho Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại nơi Quỹ mở tài khoản để chuyển tiền cho đơn vị thụ hưởng.

Điều 14. Quản lý vốn ứng

1. Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc sử dụng vốn ứng theo đúng mục đích mà TCĐUV đã cam kết trong Hợp đồng ứng vốn. Kết quả kiểm tra được thể hiện bằng biên bản và lưu trong hồ sơ ứng vốn. Việc kiểm tra được tiến hành sau giải ngân, định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất.

2. Kiểm tra sau giải ngân: Sau thời gian 30 ngày kể từ ngày giải ngân vốn ứng, Quỹ tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn ứng của TCĐUV.

3. Kiểm tra định kỳ: Quỹ tiến hành kiểm tra định kỳ tình hình sử dụng vốn ứng tối thiểu 06 tháng/lần.

4. Kiểm tra đột xuất: Quỹ có quyền kiểm tra đột xuất tình hình sử dụng vốn ứng của TCĐUV trong trường hợp cần thiết.

5. Khi kiểm tra dự án, nhiệm vụ nếu phát sinh sai phạm so với Quyết định ứng vốn, Hợp đồng ứng vốn thì Quỹ tiến hành lập biên bản, kiến nghị khắc phục. Đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, Quỹ báo cáo HĐQT xem xét, quyết định đình chỉ giải ngân và/hoặc thu hồi vốn trước thời hạn.

(Quy trình và biểu mẫu thực hiện theo Phụ lục 03)

CHƯƠNG V HOÀN TRẢ VỐN ỨNG

Điều 15. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ

Việc xác định và thu chi phí quản lý vốn ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ Quỹ.

Điều 16. Hoàn trả vốn ứng

1. Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt

a) TCĐUV lập hồ sơ hoàn trả vốn ứng cho Quỹ theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ, gửi Kho bạc Nhà nước nơi TCĐUV mở tài khoản. Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng: 02 bản chính;
- Giấy rút vốn: 02 bản chính; Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;
- Quyết định ứng vốn từ Quỹ của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định: 01 bản sao;

- Quyết định giao kế hoạch vốn hàng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả cho Quỹ): 01 bản sao;

- Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc của cơ quan, người có thẩm quyền được giao làm chủ đầu tư dự án: 01 bản chính.

b) Thời gian thực hiện theo quy định của pháp luật về Kho bạc Nhà nước, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Điểm a Khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do TCĐUV gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại *(không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này)*

a) Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, TCĐUV báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

b) Nguồn hoàn trả Quỹ được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, TCĐUV lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 16 của Điều lệ Quỹ gồm:

- Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

- Giấy rút vốn: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

- Quyết định giao dự toán ngân sách của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

- Quyết định hoàn trả vốn ứng của cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ: 01 bản chính.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ;

trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

đ) TCDUV thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ được hạch toán và theo dõi riêng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết. Quỹ tiến hành báo cáo HĐQL và tạm dừng các đợt ứng vốn tiếp theo đối với đơn vị vi phạm.

Điều 17. Thời hạn hoàn trả vốn ứng và xử lý rủi ro

1. Thời hạn hoàn trả vốn ứng được xác định theo cam kết của đơn vị ứng vốn, nhưng tối đa không vượt quá thời gian thực hiện dự án được ghi trong quyết định phê duyệt dự án.

2. Trường hợp vì lý do khách quan làm chậm tiến độ dự án ảnh hưởng đến phương án bố trí nguồn hoàn trả vốn ứng, TCDUV có văn bản báo cáo cụ thể nguyên nhân gửi Quỹ, Giám đốc Quỹ quyết định gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng, nhưng tối đa không quá thời gian thực hiện dự án. TCDUV được giao thực hiện nhiệm vụ, phải xây dựng dự toán báo cáo cấp có thẩm quyền để bố trí vốn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

3. Trường hợp TCDUV sử dụng vốn ứng không đúng mục đích, cung cấp thông tin không trung thực, không thực hiện nghĩa vụ báo cáo, không chấp hành yêu cầu kiểm tra, giám sát của Quỹ hoặc cố tình chậm hoàn trả vốn ứng, Quỹ báo cáo HĐQL xem xét, quyết định đình chỉ giải ngân và/hoặc thu hồi vốn trước thời hạn; báo cáo UBND thành phố, Sở Tài chính và cơ quan có thẩm quyền để xử lý trách nhiệm theo quy định và dừng xem xét ứng vốn đối với các dự án, nhiệm vụ khác cho đến khi TCDUV hoàn thành nghĩa vụ theo quy định.

(Quy trình và biểu mẫu thực hiện theo Phụ lục 04)

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xử lý chuyển tiếp và các trường hợp phát sinh

1. Đối với các hồ sơ, dự án, nhiệm vụ đã được Quỹ tiếp nhận hoặc đang thực hiện trước ngày Quy chế này có hiệu lực mà chưa hoàn thành việc ứng vốn, giải ngân, hoàn trả vốn ứng thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt và Hợp đồng ứng vốn đã ký kết. Trường hợp cần điều chỉnh thì thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các trường hợp phát sinh chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc Giám đốc kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung trình HĐQT xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

PHỤ LỤC 01
QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH KẾ HOẠCH ỨNG VỐN

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/ Hồ sơ	Thời hạn hoàn thành
Bước 1	Phòng TDUT&NCCL	Soạn thảo Công văn hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng vốn	1. Dự thảo công văn hướng dẫn 2. Mẫu M01/QPTĐ	Trước 10/10
	Giám đốc	Ký ban hành công văn hướng dẫn gửi các TCDUV	Công văn chính thức	Trước 16/10
Bước 2	Các tổ chức được ứng vốn	Lập và gửi Kế hoạch ứng vốn, hoàn trả vốn năm kế hoạch	Mẫu M01/QPTĐ	Trước 31/10
Bước 3	Phòng TDUT&NCCL	Tổng hợp danh mục các dự án đủ điều kiện đưa vào kế hoạch ứng vốn	1. Tờ trình HĐQT 2. Mẫu M01/QPTĐ	Trước 05/11
	Kế toán trưởng	Xác định số dư vốn và quy mô vốn luân chuyển năm kế hoạch		Trước 07/11
	Giám đốc	Phê duyệt Tờ trình gửi HĐQT Quỹ	Tờ trình, dự thảo kế hoạch	Trước 15/11
Bước 4	Hội đồng quản lý Quỹ	Thống nhất Ban hành Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch ứng vốn	Nghị quyết Mẫu M02/QPTĐ	Trong 07 ngày làm việc
Bước 5	Giám đốc	Triển khai thực hiện theo Nghị quyết		Ngay sau khi có Nghị quyết

II. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Bản gốc các văn bản, hồ sơ, tài liệu ứng vốn của dự án được giao cho Phòng Tín dụng – Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược lưu trữ để tiến hành kiểm tra, giám sát phục vụ các quy trình tiếp theo

III. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

M01/QPTĐ: Kế hoạch ứng vốn, hoàn trả vốn ứng.

M02/QPTĐ: Nghị quyết phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm.

Dự án, nhiệm vụ được đăng ký đưa vào Kế hoạch ứng vốn của năm ban hành bao gồm các dự án chuyển tiếp từ kế hoạch ứng vốn từ năm trước chưa hoàn thành và các dự án mới đã có đầy đủ pháp lý để bố trí vốn để triển khai các bước chuẩn bị đầu tư

Tổ chức được ứng vốn căn cứ vào nguồn vốn ngân sách được bố trí hoặc nguồn thu đầu giá từ các dự án tạo quỹ đất để xác định thời gian hoàn trả ứng vốn cho Quỹ.

Tên đơn vị chủ quản
Tên tổ chức ứng vốn

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ỨNG VỐN, HOÀN TRẢ VỐN ỨNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT NĂM ...

Đơn vị tính: Triệu đồng													
TT	Tên dự án	Quý mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng số tiền dự kiến ứng	Thời hạn ứng vốn				Tổng dự kiến nguồn vốn hoàn trả	Thời hạn hoàn trả vốn ứng			
					Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4		Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
	(1)	(2)	(3)	(4)=(5+6+7+8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10+11+12+13)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Dự án/nhiệm vụ												
2	Dự án/nhiệm vụ												

Lập biểu

Phụ trách bộ phận

Thủ trưởng đơn vị

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT
Số: /NQ-HĐQL-QPTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Huế, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất năm

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất tại Tờ trình số .../TTr-QPTĐ ngày ... tháng ... năm và ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất thành phố Huế năm ..., cụ thể như sau:

- Tổng các dự án ứng vốn năm : ... dự án.
 - Tổng mức kế hoạch ứng vốn năm : đồng (Bằng chữ: đồng)
- (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Quỹ phát triển đất lập các thủ tục ứng vốn, hoàn trả vốn theo đúng nội dung tại Nghị quyết này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này đã được các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**



(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐQL-QPTĐ ngày .../.../..... của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất)

5

PHỤ LỤC 02
QUY TRÌNH THAM MƯU BỐ TRÍ ỨNG VỐN

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/ Hồ sơ	Thời hạn hoàn thành
Bước 1	Tổ chức được ứng vốn	Gửi Công văn đề nghị bố trí ứng vốn đến Quỹ (kèm theo các văn bản liên quan)	1. Mẫu M03/QPTĐ 2. Mẫu M04/QPTĐ	Trong ngày làm việc
	Văn thư Quỹ	Tiếp nhận, vào sổ văn bản ở Hệ thống quản lý văn bản điều hành và báo cáo Giám đốc		
	Giám đốc	Chỉ đạo phòng TDUT&NCCL và các phòng liên quan thực hiện thẩm định	Giao việc ở Hệ thống quản lý văn bản điều hành	
	Phòng TDUT&NCCL	Tiếp nhận nhiệm vụ và hồ sơ từ Văn thư và tiến hành thẩm định		
Bước 2	Phòng TDUT&NCCL	- Kiểm tra hồ sơ, lập báo cáo kết quả thẩm định, - Đề xuất bố trí vốn và dự thảo Tờ trình gửi HĐQT (nếu đủ điều kiện) - Hoặc thông báo và trả lại hồ sơ (nếu không đủ điều kiện)	1. Mẫu M05/QPTĐ 2. Mẫu M06/QPTĐ	Trong 03 ngày làm việc
Bước 3	Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro	Thẩm tra hồ sơ của Phòng TDUT&NCCL và xác nhận vào Báo cáo kết quả thẩm định	Mẫu M05/QPTĐ	Trong 02 ngày làm việc

Bước 4	Giám đốc	Phê duyệt Tờ trình gửi HĐQT Quỹ và các văn bản kèm theo	1. Mẫu M05/QPTĐ 2. Mẫu M06/QPTĐ	Trong 01 ngày làm việc
Bước 5	Hội đồng quản lý Quỹ	Thông nhất (hợp/phiếu cho ý kiến) và Ban hành Nghị quyết	Nghị quyết (Mẫu M07/QPTĐ)	Trong 05 ngày làm việc
Bước 6	Phòng TDUT&NCCL	Ngay sau khi có Nghị quyết, Dự thảo Hợp đồng ứng vốn theo Nghị quyết	Hợp đồng ứng vốn (Mẫu M08/QPTĐ)/ Phụ lục Hợp đồng ứng vốn	Trong 01 ngày làm việc
Bước 7	Giám đốc	Ký kết hợp đồng với TCĐUV		

II. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Bản gốc các văn bản, hồ sơ, tài liệu ứng vốn của dự án được giao cho Phòng Tín dụng – Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược lưu trữ để phục vụ các quy trình tiếp theo. Sau khi dự án hoàn tất việc ứng vốn thì tiến hành bàn giao cho Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro lưu trữ.

III. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

1. M03/QPTĐ: Văn bản đề nghị ứng vốn của TCĐUV.
2. M04/QPTĐ: Phương án sử dụng và hoàn trả vốn ứng của TCĐUV.
3. M05/QPTĐ: Báo cáo kết quả thẩm định.
4. M06/QPTĐ: Tờ trình HĐQT Quỹ về chấp nhận ứng vốn.
5. M07/QPTĐ: Nghị Quyết ứng vốn.
6. M08/QPTĐ: Hợp đồng ứng vốn.

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

Huế, ngày tháng năm 20...

V/v đề nghị ứng vốn để thực hiện dự án

Kính gửi: - Quỹ phát triển đất thành phố Huế;
 - ...

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/07/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Kế hoạch ứng vốn số

Căn cứ hồ sơ dự án:

... (chủ đầu tư) cam kết tiếp nhận và quản lý, sử dụng vốn ứng theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất thành phố và các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp nguồn vốn của dự án, nhiệm vụ không đủ khả năng hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, ... (chủ đầu tư) cam kết sử dụng nguồn vốn khác của đơn vị để đảm bảo hoàn trả đầy đủ nợ vốn ứng cho Quỹ. ... (chủ đầu tư) đề nghị Quỹ xem xét đồng ý chủ trương cho đơn vị được ứng vốn từ Quỹ với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án:
 2. Tổng mức đầu tư dự án:
 3. Tổng nhu cầu vốn ứng: (Bằng chữ:)
 4. Số lần dự kiến rút vốn ứng:
 5. Kế hoạch; tiến độ thực hiện dự án:
 6. Mục đích sử dụng vốn ứng:.....
 7. Nguồn hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng:
 8. Đơn vị được uỷ quyền nhận và hoàn trả vốn ứng:
- Địa chỉ:

Tài khoản VNĐ: tại Ngân hàng

Họ tên người đại diện pháp nhân đề nghị ứng vốn:

Chức vụ:

9. Tài liệu hồ sơ kèm theo gồm:

(Có hồ sơ chi tiết kèm theo)

... (chủ đầu tư) đề nghị Quỹ phát triển đất thành phố trình xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC ĐƯỢC ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PA-.....

....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ HOÀN TRẢ VỐN ỨNG

Kính gửi: Quỹ phát triển đất thành phố Huế

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án
Căn cứ Văn bản đề nghị ứng vốn số
Để đảm bảo nguồn kinh phí hoàn trả Quỹ phát triển đất thành phố,
..... xây dựng phương án sử dụng và hoàn trả tiền vốn ứng như sau:

I. Thông tin chung về đơn vị

1. Tên đơn vị được ứng vốn:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Người đại diện: Chức vụ:
5. Đơn vị được ủy quyền nhận và hoàn trả vốn ứng:

6. Số tài khoản:..... tại.....

II. Thông tin về dự án

1. Tên dự án xin ứng vốn:
2. Chủ đầu tư:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Mục tiêu dự án:
5. Tổng vốn đầu tư dự án:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Thời gian thực hiện dự án:
8. Mục đích sử dụng vốn ứng

8.1. Trường hợp ứng vốn cho chủ đầu tư dự án thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Tổng kinh phí bồi thường, GPMB:

Trong đó, giá trị bồi thường GPMB đã chi trả:

Giá trị bồi thường GPMB còn lại chưa chi trả:

- Tổng diện tích đất thu hồi (nếu có):

8.2. Trường hợp ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

- Số liệu tại hồ sơ giấy tờ của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Số liệu tại hồ sơ khác liên quan đến dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Phương án sử dụng, hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng

1. Đề nghị ứng vốn

- Tổng số tiền đề nghị ứng vốn: VNĐ

(bằng chữ:)

- Mục đích sử dụng vốn ứng:

- Tổng số lần dự kiến rút vốn ứng:

+ Số vốn dự kiến ứng lần 01: VNĐ.

+ Số vốn dự kiến ứng các lần tiếp theo:VNĐ.

- Thời gian sử dụng vốn ứng:

- Nguồn hoàn trả vốn ứng:

2. Phương án sử dụng vốn ứng

STT	Hạng mục công việc	Diện tích (ĐVT)	Hình thức sử dụng vốn ứng	Thời gian sử dụng vốn ứng cho dự án
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
...	...	...	...	...

- Đơn vị thực hiện:

- Hình thức giải ngân: (ghi rõ: ứng vốn giải ngân một đợt hay nhiều đợt; nếu giải ngân nhiều đợt ghi rõ số đợt, số tiền mỗi đợt, ngày dự kiến ứng từng đợt).

3. Phương án hoàn trả vốn ứng

a) Nguồn hoàn trả từ nguồn vốn của dự án:

- Đối với dự án có nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, yêu cầu đơn vị nêu rõ những nội dung sau:

STT	Diện tích đầu giá (ĐVT)	Thời gian đầu giá đất	Tổng số lô đất đầu giá	Giá khởi điểm (ĐVT)	Tổng số tiền thu được (ĐVT)	Số tiền ngân sách được hưởng theo tỷ lệ % phân chia(ĐVT)	Thời gian hoàn trả
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
...	...		...		...	...	

- Đối với dự án khác, đơn vị cung cấp hồ sơ giấy tờ liên quan đến nguồn vốn đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn hoàn trả không thuộc trường hợp tại điểm a)

- Đơn vị cung cấp hồ sơ giấy tờ liên quan đến nguồn hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phương án hoàn trả chi phí quản lý vốn ứng

.....
(Chi phí Quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ)

5. Rủi ro và phương án xử lý:

6. Đơn vị được ứng vốn xin cam kết

- Sử dụng vốn ứng đúng mục đích.
- Hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đầy đủ, đúng hạn.
- Thực hiện đúng mọi quy định trong việc ứng vốn của Quỹ

.....
Đề nghị Quỹ phát triển đất thành phố Huế xem xét, trình cho được ứng vốn để thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ và kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)



QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT
PHÒNG TÍN DỤNG - ỦY THÁC
VÀ NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Huế, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Tên dự án: ...

Tổ chức được ứng vốn: ...

Kính gửi: Giám đốc Quỹ phát triển đất thành phố Huế

Phòng Tín dụng - Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược nhận được bộ hồ sơ dự án: ... của Chủ đầu tư: ... Sau khi thẩm định hồ sơ ứng vốn, các hồ sơ, tài liệu Tổ chức được ứng vốn cung cấp Phòng Tín dụng - Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược báo cáo chi tiết như sau:

PHẦN I: TÓM TẮT MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN

I. Giới thiệu về dự án đầu tư

1. Tên dự án:.....
2. Tổ chức được ứng vốn:
3. Loại hình dự án:
4. Địa điểm đầu tư:.....
5. Mục tiêu của dự án:.....
6. Tổng mức đầu tư:
- Tổng số, trong đó: cơ cấu vốn (XL, TB, CP khác)
7. Nguồn vốn thực hiện:
- Tổng số:....., trong đó:
- Vốn ứng Quỹ phát triển đất:
- Vốn vay NHTM:
- Vốn ngân sách TW:.....
- Vốn ngân sách địa phương
- Vốn huy động khác:
- ...

8. Thời gian thực hiện hoàn thành dự án:

II. Tình hình thực hiện dự án:

III. Nội dung đề nghị ứng vốn

1. Số tiền đề nghị ứng vốn
2. Thời gian ứng vốn
3. Thời điểm và hình thức trả hoàn trả vốn ứng
4. Hình thức trả chi phí quản lý vốn ứng (nếu có)

PHẦN II: KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

A. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

I. Kết quả thẩm định hồ sơ dự án

1. Tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định
2. Tính hợp pháp hợp lệ của hồ sơ
3. Tính nhất quán, chính xác của các tài liệu, số liệu báo cáo

II. Thẩm định hồ sơ của Tổ chức được ứng vốn

1. Tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định
2. Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ
3. Tính nhất quán, chính xác của các tài liệu, số liệu báo cáo.

B. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ỨNG VỐN:

I. Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện ứng vốn:

II. Đánh giá nhu cầu ứng vốn và phương án sử dụng vốn ứng:

III. Đánh giá nguồn hoàn trả vốn ứng:

IV. Đánh giá rủi ro và biện pháp kiểm soát

C. KẾT LUẬN

I. Kết luận thẩm định

1. Kết luận về việc bảo đảm các điều kiện ứng vốn
2. Kết luận về khả năng hoàn trả vốn ứng.

II. Kiến nghị:

Căn cứ kết quả thẩm định các nội dung trên, Phòng Tín dụng – Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược kiến nghị trong các trường hợp như sau:

- Đề nghị chấp thuận cho ứng vốn (nếu đủ điều kiện);

- Đề nghị..... (TCĐUV) tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ giấy tờ hoặc thuyết minh giải trình để làm rõ các vấn đề sau (nếu chưa đủ điều kiện): (Ghi rõ từng hồ sơ giấy tờ cần hoàn thiện, nội dung vấn đề cần thuyết minh làm rõ).

Kính đề nghị Giám đốc Quỹ xem xét, phê duyệt./.

PHÒNG TÍN DỤNG - ỦY THÁC VÀ NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC
CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH **TRƯỞNG PHÒNG**

Ý KIẾN PHÒNG HỖ TRỢ VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHUYÊN VIÊN THẨM TRA

TRƯỞNG PHÒNG

Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC QUỸ

.....

.....

.....

.....

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-QPTĐ

Huế, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận ứng vốn cho thực hiện Dự án

Kính gửi: Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐQL ngày tháng ...năm 202.. của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn Quỹ phát triển đất năm 20...

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định số

Đề(TCĐUV)... triển khai các bước thực hiện đầu tư dự án đảm bảo đúng tiến độ, nay Quỹ phát triển đất kính đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét ban hành Nghị quyết quyết định ứng vốn như sau:

1. Trích từ nguồn vốn Quỹ phát triển đất số tiền đồng (Bằng chữ:....) để ứng vốn cho thực hiện dự án Số tiền này được sử dụng như sau:

1.1. Thanh toán tiền bồi thường + GPMB :triệu đồng;

1.2. Thanh toán chi phí xây lắp và chi phí khác:triệu đồng.

2. Giám đốc Quỹ phát triển đất chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các thủ tục giải ngân vốn ứng cho(TCĐUV) theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; Đồng thời chịu trách nhiệm kiểm soát, theo dõi, đôn đốc sử dụng vốn đúng

mục đích và thu hồi vốn đã ứng tại mục 1 để hoàn trả lại nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất đầy đủ, đúng thời hạn.

3.(TCĐUV) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện hoàn thành việc hoàn trả vốn đã ứng tại mục 1 từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất thuộc dự án này (mốc thời gian hoàn trả); Thực hiện thanh toán chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thành phố với mức ...% đối với số vốn ứng tại mục 1.2 của quyết định này.

Kính đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TDUT&NCCL.

GIÁM ĐỐC

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Số: /NQ-HĐQL-QPTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày tháng năm 20...

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất cho [tên tổ chức]
để thực hiện [tên dự án/nhiệm vụ]

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Nghị quyết số .../NQ-HĐQL-QPTĐ ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế về việc phê duyệt Kế hoạch ứng vốn năm ...;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất tại Tờ trình số .../TTr-QPTĐ ngày ... tháng ... năm và ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất thành phố Huế cho [tên tổ chức] để thực hiện [tên dự án/nhiệm vụ] với các nội dung sau:

- Tổng số vốn ứng: ... đồng (Bằng chữ: ...).
- Thời gian ứng vốn: ...
- Thời gian hoàn trả vốn ứng: ...

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Quỹ phát triển đất lập các thủ tục ứng vốn, hoàn trả vốn theo đúng nội dung tại Nghị quyết này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này đã được các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Sở Tài chính;
- (tên đơn vị được ứng vốn);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐQL-QPTĐ ngày .../.../..... của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư	Trong đó bồi thường GPMB	Nhu cầu ứng vốn của đơn vị	Trong đó		Kế hoạch bố trí vốn ứng từ Quỹ PTĐ	Trong đó		Thời gian hoàn vốn	Nguồn vốn hoàn trả	Cơ quan chủ trì ứng vốn	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư
					Ứng vốn để GPMB	Ứng vốn để XD		Vốn ứng để GPMB	Vốn ứng để xây dựng					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỨNG VỐN
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT
Số:/20.../HĐ-QPTĐ

Tên dự án (Tên dự án theo Quyết định)

Căn cứ các quy định pháp luật về hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-HĐQL-QPTĐ ngày .../.../2026 của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế về Ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Nghị quyết số ... của Quỹ phát triển đất thành phố Huế về việc đồng ý ứng vốn cho ... (tên tổ chức được ứng vốn) thực hiện Dự án, nhiệm vụ ...;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-QPTĐ ngày .../.../..... của Quỹ phát triển đất thành phố Huế về việc đồng ý ứng vốn cho ... (tên tổ chức được ứng vốn) thực hiện Dự án, nhiệm vụ ...;

Căn cứ Hồ sơ ứng vốn của

Hôm nay, ngàythángnăm 20.....,tại, chúng tôi gồm có:

1. Bên A: QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT THÀNH PHỐ HUẾ

- Địa chỉ: 55 Hai Bà Trưng, phường Thuận Hoá, thành phố Huế

- Điện thoại: Fax:

- Do: Bà Phùng Lê Thị Hạnh

- Chức vụ: Giám đốc Quỹ

- Tài khoản VNĐ: tại Ngân hàng

.....

2. Bên B: (TÊN ĐƠN VỊ ỨNG VỐN)

- Giấy phép thành lập (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax.....

- Do Ông (Bà):
- Chức vụ: làm đại diện (theo giấy uỷ quyền
.....số.....ngày.....của.....(nếu có))
- Tài khoản VNĐ: tại Ngân hàng

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng này với các điều khoản sau:

Điều 1: Số tiền, đồng tiền ứng vốn và hoàn trả vốn ứng

Thực hiện theo Quyết định số /QĐ-... ngày ... tháng ... năm 20.. của ..., Bên A chấp hành ứng vốn cho Bên B số tiền tối đa là: đồng.

Bằng chữ :

Đồng tiền: Bằng Việt Nam Đồng (VND)

Điều 2: Mục đích sử dụng tiền ứng vốn

Tiền ứng vốn được sử dụng để đầu tư các hạng mục của dự án
.....

Điều 3: Phương thức ứng vốn, thời hạn ứng vốn và hoàn trả vốn ứng

1. Phương thức ứng vốn: Việc giải ngân ứng vốn được thực hiện một hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của dự án, nhiệm vụ.

Trường hợp thực hiện giải ngân ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án, nhiệm vụ thì Bên B có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu bổ sung có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

2. Thời hạn ứng vốn: Bắt đầu từ tháng .../.....

3. Thời hạn hoàn trả: Theo kế hoạch đầu tư công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước); trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các dự án có nguồn thu (đối với các dự án tạo quỹ đất đấu giá thu NSNN).

Điều 4: Chi phí quản lý vốn ứng:

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng là: ...%

2. Nguồn trả chi phí quản lý vốn ứng: Bên B chịu trách nhiệm xác định dự toán chi phí quản lý vốn ứng phải trả Quỹ phát triển đất và đưa vào khoản mục “Chi phí khác” trong tổng mức đầu tư dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tạo nguồn thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5: Giải ngân vốn ứng

1. Điều kiện giải ngân vốn ứng:

Bên B đã tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đã cung cấp cho Bên A đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải ngân theo quy định hiện hành.

Số tiền đề nghị giải ngân không vượt quá số tiền ứng vốn quy định tại Điều 1 Hợp đồng này và nguồn vốn hoạt động của Bên A tại thời điểm giải ngân đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

2. Thời hạn giải ngân ứng vốn:

Bên B được giải ngân vốn ứng một lần hoặc nhiều lần nhưng thời hạn tối đa là không vượt quá thời hạn ghi trên Nghị quyết ...

1. Hình thức giải ngân vốn ứng:

Bên A giải ngân cho Bên B theo 02 hình thức là giải ngân tạm ứng giải ngân thanh toán khối lượng hoàn thành. Bên B có trách nhiệm hoàn vốn giải ngân tạm ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bên A sẽ giải ngân chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản thụ hưởng của tổ chức, đơn vị (nhà thầu) theo yêu cầu của Bên B. Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Bên B hoặc đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng do Bên B chỉ định.

Điều 6: Hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng

1. Thời gian hoàn trả: Theo cam kết tại phương án hoàn trả vốn ứng số: ...

2. Trường hợp nguồn thu chưa đủ để hoàn trả vốn ứng thì việc hoàn trả được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên trả chi phí quản lý vốn ứng trước nợ gốc vốn ứng.

3. Trường hợp đến hạn hoàn trả vốn ứng mà Bên B chưa bán đấu giá được hoặc chưa có nguồn để hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng thì Bên B có trách nhiệm báo cáo HĐQT Quỹ xin gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng hoặc cam kết dùng nguồn khác để hoàn trả vốn ứng cho Bên A.

4. Trường hợp đến hạn hoàn trả vốn ứng theo khoản 1 Điều này mà Bên B không trả hoặc trả không đủ mà không được HĐQT Quỹ cho gia hạn thì Bên A tạm ngừng việc giải ngân vốn ứng và thực hiện các chế tài theo quy định của pháp luật và theo cam kết của TCDUV để áp dụng các biện pháp thu hồi vốn đã ứng nhằm bảo toàn nguồn vốn Quỹ phát triển đất.

5. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Bên A trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

6. Bên B được trả vốn ứng trước hạn.

Điều 7: Gia hạn thời hạn ứng vốn

Trong trường hợp đặc biệt, Bên B chưa hoàn trả được khoản vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng đúng thời hạn quy định thì Bên B phải có văn bản giải trình, đề nghị gửi Bên A trước thời gian đến hạn hoàn trả 30 ngày. Nếu xét thấy đề nghị của Bên B có cơ sở để gia hạn, Bên A sẽ báo cáo cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

Trường hợp hết thời gian gia hạn mà Bên A chưa hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng thì Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B:

- a) Được giải ngân vốn ứng theo quy định tại Hợp đồng này.
- b) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với thoả thuận tại Hợp đồng này.
- c) Yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại phát sinh do Bên A vi phạm Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

a) Sử dụng vốn ứng đúng mục đích, có hiệu quả. Chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, về quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất của Nhà nước.

b) Hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đầy đủ, đúng hạn theo phương án hoàn trả nêu tại Điều 6, Điều 7 và được trả nợ trước hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Hợp đồng này.

c) Cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên A và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp; Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng và tiến độ thực hiện dự án.

Trong trường hợp không hoàn trả được vốn ứng, Bên B phải chấp hành các nghĩa vụ theo những quy định tại những điều khoản của Hợp đồng này.

d) Bên B phải thông báo kịp thời với Bên A về:

- Thay đổi các thông tin về dự án như: Tổng mức đầu tư, Tiến độ thực hiện, phương án tái chính ... có ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vốn ứng cho Bên A;

- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của bên B;
- Các tranh chấp với các đối tượng khác, có nguy cơ bị khởi tố, khởi kiện;
- Thay đổi tên, trụ sở chính, địa chỉ liên lạc.

đ) Bồi thường thiệt hại nếu vi phạm hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên A.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A:

a) Được áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng theo quy định của pháp luật khi đến hạn trả nợ mà Bên B không trả hoặc trả không đầy đủ theo Hợp đồng này.

b) Kiểm tra việc sử dụng vốn ứng, tham gia nghiệm thu các công trình dự án trong và sau khi giải ngân ứng vốn cho đến khi kết thúc Hợp đồng này.

c) Yêu cầu Bên B cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ, trung thực toàn bộ các thông tin, chứng từ, tài liệu và các thông tin khác rước, trong và sau khi giải ngân vốn ứng.

d) Báo cáo HĐQT Quỹ đình chỉ giải ngân vốn ứng và thu hồi vốn ứng trước hạn trong các trường hợp sau:

- Bên B sử dụng vốn ứng không đúng mục đích.
- Bên B cung cấp thông tin không trung thực, không đầy đủ về việc sử dụng vốn ứng và tính hiệu quả của dự án.
- Tình hình thực hiện dự án của Bên B có dấu hiệu đe dọa nghiêm trọng đến khả năng hoàn trả vốn ứng cho Bên A.
- Bên B không trả được bất kỳ một khoản nợ nào đến hạn theo Hợp đồng này mà không được gia hạn hoặc hết thời gian gia hạn.

đ) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do Bên B vi phạm Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

a) Có trách nhiệm giải ngân vốn ứng phù hợp với tiến độ của dự án ghi trong Quyết định đầu tư, lịch rút của Bên B đã được Bên A chấp thuận và theo quy định của pháp luật.

b) Lưu giữ hồ sơ ứng vốn phù hợp với quy định của pháp luật

c) Bồi thường thiệt hại cho Bên B do việc Bên A vi phạm Hợp đồng này.

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Vi phạm hợp đồng và xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp

1. Vi phạm và xử lý vi phạm: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu một Bên phát hiện Bên kia vi phạm Hợp đồng thì thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó. Hết thời hạn ghi trong thông báo mà Bên vi phạm không khắc phục hoặc khắc phục không được thì tùy mức độ vi phạm, Bên bị vi phạm được thực hiện các biện pháp phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên và quy định của pháp luật.

2. Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở bình đẳng, thiện chí. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà hai bên không tiến hành thương lượng hoặc thương lượng không thành thì báo cáo UBND thành phố quyết định.

Điều 11: Thông báo

Mọi giao dịch giữa hai bên phải được lập thành văn bản, có chữ ký của người có thẩm quyền và được gửi theo địa chỉ nêu trong hợp đồng này (trừ trường

hợp đã có thông báo bằng văn bản về việc thay đổi địa chỉ). Nếu được chuyển qua bưu điện thì ngày gửi được xác định là ngày ghi trên dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển. Bên nhận coi như đã nhận được nếu được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7h30 đến 17h30 trong những ngày làm việc. Nếu chuyển trực tiếp thì coi như bên nhận đã nhận được khi có ký nhận của bên gửi với bộ phận văn thư của bên nhận.

Điều 12: Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi bên B hoàn trả hết vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng phát sinh từ Hợp đồng này.
2. Các văn bản, tài liệu liên quan đến Hợp đồng này là bộ phận kèm theo và có giá trị pháp lý theo Hợp đồng này.
3. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được cả hai bên thỏa thuận bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký; những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản tương ứng trong Hợp đồng.
4. Sau khi Bên B hoàn trả hết vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng, Bên A và Bên B tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng này theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau: Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 03
QUY TRÌNH GIẢI NGÂN VỐN ỨNG

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/ Hồ sơ	Thời hạn hoàn thành
Bước 1	Tổ chức được ứng vốn	Ngay sau khi ký kết Hợp đồng ứng vốn với Quỹ, TCĐUV gửi hồ sơ giải ngân	1. Mẫu M09/QPTĐ 2. Mẫu M10/QPTĐ 3. Các hồ sơ liên quan	Trong 01 ngày làm việc
	Văn thư Quỹ	Tiếp nhận, vào sổ văn bản và báo cáo Giám đốc		
	Giám đốc	Chỉ đạo phòng TDUT&NCCL và các phòng liên quan tham mưu xử lý hồ sơ	Giao việc ở Hệ thống quản lý văn bản điều hành	
	Phòng TDUT&NCCL	Tiếp nhận nhiệm vụ, tiến hành kiểm tra hồ sơ		
Bước 2	Phòng TDUT&NCCL	Kiểm tra hồ sơ, dự thảo Tờ trình đề xuất giải ngân (nếu đủ điều kiện) hoặc đề nghị, hướng dẫn TCĐUV bổ sung, điều chỉnh hồ sơ.	Mẫu M11/QPTĐ	Trong 03 ngày làm việc
		Chuyển toàn bộ hồ sơ giải ngân của TCĐUV và Tờ trình đề xuất giải ngân cho phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro thẩm tra	1. Hồ sơ giải ngân của TCĐUV 2. Mẫu M11/QPTĐ	
	Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro	Thẩm tra hồ sơ của Phòng TDUT&NCCL và xác nhận kết quả thẩm tra vào Tờ trình đề xuất giải ngân	Mẫu M11/QPTĐ	Trong 02 ngày làm việc

		Hoàn trả toàn bộ hồ sơ giải ngân của TCĐUV và Tờ trình đề xuất giải ngân cho Phòng TDUT&NCCL	1. Hồ sơ giải ngân của TCĐUV 2. Mẫu M11/QPTĐ	
Bước 3	Phòng TDUT&NCCL	1. Lập Giấy nhận nợ và gửi TCĐUV xác nhận. 2. Trình Giám đốc Tờ trình đề xuất giải ngân và Giấy nhận nợ	1. Mẫu M11/QPTĐ 2. Mẫu M10/QPTĐ	Trong 01 ngày làm việc
	Giám đốc	Phê duyệt Tờ trình đề xuất giải ngân và Giấy nhận nợ		
Bước 4	Phòng Hành chính – Kế toán	Tiếp nhận hồ sơ đã được phê duyệt, lập Ủy nhiệm chi trình ký duyệt, chuyển khoản	Ủy nhiệm chi	Trong 01 ngày làm việc
Bước 5	Phòng TDUT&NCCL	Phối hợp với Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro kiểm tra sử dụng vốn ứng	Mẫu M12/QPTĐ	Theo quy định/đợt xuất

II. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Bản gốc các văn bản, hồ sơ, tài liệu của từng đợt giải ngân của dự án được giao cho Phòng Tín dụng – Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược lưu trữ. Sau khi dự án hoàn tất việc ứng vốn thì tiến hành bàn giao cho Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro lưu trữ.

III. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

1. M09/QPTĐ: Giấy đề nghị rút vốn của TCĐUV.
2. M10/QPTĐ: Giấy nhận nợ.
3. M11/QPTĐ: Tờ trình đề xuất giải ngân.
4. M12/QPTĐ: Biên bản kiểm tra sử dụng vốn.

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ RÚT VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Huế, ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ RÚT VỐN ỨNG

Kính gửi: Ủy phát triển đất thành phố Huế

- Tên dự án, nhiệm vụ:
- Đơn vị đề nghị ứng vốn:
- Đơn vị được ủy quyền nhận vốn ứng:
- Căn cứ:
- 1. Lũy kế dư nợ vốn ứng: đồng.
- 2. Đề nghị ứng vốn lần này: đồng.

ĐVT: Đồng

Nội dung	Lũy kế dư nợ vốn ứng	Giá trị hợp đồng lần này	Số tiền đề nghị ứng vốn	Số tiền giải ngân thực tế	Hình thức giải ngân
Tên dự án ứng vốn	...	...	...	...	...
Tổng cộng	...	...	...	...	

- Số tiền đề nghị ứng vốn (bằng chữ):
- Số tiền ứng thực tế (bằng chữ):
- Tên đơn vị được ủy quyền nhận vốn ứng:
- Tài khoản VNĐ
 - 3. Đơn vị nhận vốn ứng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá trị đề nghị giải ngân theo quy định.

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ NHẬN VỐN ỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN NỢ

Số:

Căn cứ Hợp đồng ứng vốn số ký ngày
 giữa Quỹ phát triển đất thành phố Huế và

Tên tổ chức được ứng vốn:

.....

Người đại diện:

Chức vụ:

Tên dự án:

.....

đồng ý nhận nợ tại Quỹ với các nội dung sau:

1. Số tiền được ứng theo hợp đồng lần này.....

2. Dư nợ đến trước ngày nhận nợ lần này:

3. Số tiền nhận nợ lần này:

4. Tổng dư nợ sau lần nhận nợ:

5. Mục đích sử dụng vốn ứng:

6. Phương thức thanh toán:

7. Đơn vị được ủy quyền nhận vốn ứng:

-

- Tài khoản VNĐ số

8. Nguồn hoàn trả:

9. Thời hạn hoàn trả vốn ứng:

10. Chi phí quản lý vốn ứng:

Bên nhận vốn ứng cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích, hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đúng hạn, thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp

đồng ứng vốn đã ký. Tổ chức được ứng vốn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Quỹ.

Giấy nhận nợ gồm 02 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, là bộ phận không tách rời của Hợp đồng ứng vốn sốBên nhận vốn ứng giữ 01 (một) bản, Bên ứng vốn giữ 01 (một) bản.

Huế, ngày ... tháng ... năm....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN VỐN ỨNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN ỨNG VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT
THÀNH PHỐ HUẾ
PHÒNG TÍN DỤNG - ỦY THÁC VÀ
NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-TDUT&NCCL

Huế, ngày tháng năm ...

TỜ TRÌNH
Đề xuất giải ngân dự án

Kính gửi: Giám đốc Quỹ phát triển đất thành phố Huế

I. THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG

1. Thông tin chung

- Tên khách hàng:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đề nghị giải ngân số tiền: đồng (Bằng chữ: đồng).
- Mục đích giải ngân:

2. Tình hình sử dụng vốn

Theo Hợp đồng số ngày và Phụ lục hợp đồng số ngày giữa và Quỹ phát triển đất thành phố Huế:

- Chi phí quản lý vốn ứng: ...%
- Vốn ứng tối đa: đồng.
- Số tiền lũy kế đã ứng: đồng.
- Số tiền còn lại được giải ngân: đồng.
- Dư nợ hiện tại: đồng.

3. Hồ sơ đề xuất giải ngân

-
-

II. Ý KIẾN THẨM TRA

1. Đánh giá, nhận xét của phòng Tín dụng - Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược.

1.1. Tình hình hoạt động của ... và tiến độ thực hiện dự án:

.....
.....

1.2. Thông tin về hạng mục đề nghị giải ngân

- ... đề nghị giải ngân đề ... theo nội dung sau:

Đvt: Đồng

TT	Hạng mục	Giá trị theo chứng từ	Giá trị đề nghị rút vốn trước VAT	Ghi chú
----	----------	-----------------------	-----------------------------------	---------

1				
2				
Tổng cộng				

1.3. Tiến độ giải ngân và nhận xét về mức đề nghị giải ngân của TCĐUV

a) Đánh giá tiến độ giải ngân

b) Đánh giá mức đề nghị giải ngân

c) Thời hạn rút vốn vay:

d) Tài khoản ngân hàng nhận giải ngân:

2. Đề xuất giải ngân của phòng Tín dụng - Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược

Từ kết quả kiểm tra nêu trên, phòng Tín dụng - Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược đề nghị giải ngân số tiền: đồng vào tài khoản như đã nêu trên tại điểm c Khoản 1.4.

- Theo quy định tại Hợp đồng tín dụng:

+ Chi phí quản lý vốn ứng: %;

+ Thời gian ứng vốn:

Hồ sơ đính kèm:

-

-

Phòng Tín dụng - Ủy thác và Nghiên cứu chiến lược kính trình Giám đốc xem xét, quyết định./.

PHÒNG TÍN DỤNG ỦY THÁC VÀ NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC

Chuyên viên

Trưởng phòng

PHÒNG HỖ TRỢ VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO

.....

Chuyên viên

Trưởng phòng

Ý KIẾN CỦA GIÁM ĐỐC

.....

.....

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN

Căn cứ Hợp đồng ứng vốn số ngày .../.../..... giữa Quỹ phát triển đất thành phố Huế và (Tên tổ chức được ứng vốn)

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng ứng vốn số ngày .../.../..... giữa Quỹ phát triển đất thành phố Huế và (Tên tổ chức được ứng vốn)

Hôm nay, ngày .../.../....., tại chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Quỹ phát triển đất thành phố:

- Đ/c..... Chức vụ
- Đ/c..... Chức vụ
- Đ/c..... Chức vụ.....

2. Đại diện Đơn vị ứng vốn:

- Đ/c..... Chức vụ.....
- Đ/c..... Chức vụ.....
- Đ/c..... Chức vụ.....

Hai bên tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện Dự án và đã thống nhất những nội dung sau:

I. NỘI DUNG KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Tại thời điểm kiểm tra, dự án đang hoạt động
..... (Kèm theo phụ lục hình ảnh).

III. Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN

1. Ý kiến của Quỹ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Ý kiến của ...

.....

.....

.....

.....

Biên bản này bao gồm ... trang được đánh số thứ tự từ 1 đến ... và ... Phụ lục; được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi cho ..., 02 bản do Quỹ lưu giữ. Để làm bằng chứng, đại diện hợp pháp của hai Bên xác nhận rằng đã đọc và thống nhất toàn bộ nội dung Biên bản, cùng ký Biên bản làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ỨNG VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 04
QUY TRÌNH THU HỒI VỐN ỨNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ VỐN ỨNG

I. NỘI DUNG QUY TRÌNH

TT	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung công việc	Biểu mẫu/ Hồ sơ	Thời hạn hoàn thành
Bước 1	Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro	Căn cứ Kế hoạch hoàn trả vốn ứng mà TCDUV đã thỏa thuận với Quỹ, dự thảo Thông báo thu hồi vốn trình Giám đốc phê duyệt	Dự thảo Thông báo thu hồi vốn	Trước ngày phải hoàn trả vốn ứng theo thỏa thuận với Quỹ
	Kế toán trưởng	Kiểm tra, xác nhận tính chính xác của chi phí quản lý vốn ứng		Trong 01 ngày làm việc
Bước 2	Giám đốc	Phê duyệt Thông báo thu hồi vốn		Trong 01 ngày làm việc
Bước 3	Tổ chức được ứng vốn	- Phối hợp với Sở Tài chính/Phòng Kinh tế cấp xã tham mưu UBND cấp có thẩm quyền ra quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ. - Lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn gửi Kho bạc Nhà nước	Hồ sơ theo Điều 18 NB 104/2024/NB-CP	Trong 05 ngày làm việc, sau khi nhận được Thông báo thu hồi vốn
Bước 4	Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro	- Kiểm tra việc hoàn trả vốn ứng định kỳ. - Lập Bảng đối chiếu số liệu vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đã thu hồi với Kế toán. - Báo cáo Ban Giám đốc và cung cấp thông tin cho Phòng TDUT&NCCL để theo dõi.	Bảng đối chiếu số liệu vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đã thu hồi	Trong 01 ngày làm việc
Bước 5	Phòng TDUT&NCCL	Sau khi nhận được Bảng đối chiếu số	Mẫu M13/QPTĐ	Trong 03 ngày làm

		liệu vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng đã thu hồi từ Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro, soạn thảo Biên bản thanh lý Hợp đồng ứng vốn trình Giám đốc		việc sau khi thu hồi đủ vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng
Bước 6	Giám đốc	Xem xét, ký xác nhận Biên bản thanh lý hợp đồng.		Trong 01 ngày làm việc

II. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Bản gốc các văn bản, hồ sơ, tài liệu ứng vốn của dự án được giao cho Phòng Hỗ trợ và kiểm soát rủi ro lưu trữ. Sau khi dự án hoàn tất việc hoàn trả vốn thì tiến hành lưu kho.

III. BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

M13/QPTĐ: Biên bản thanh lý hợp đồng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG ỨNG VỐN
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Dự án:

- Căn cứ Quyết định số.....ngày .../.../... của
 về việc;

- Căn cứ Hồ sơ ứng vốn của
 để thực hiện dự án

- Căn cứ Hợp đồng ứng vốn số ngày .../.../.... ký giữa
 Quỹ phát triển đất thành phố Huế và

Căn cứ tình hình thực hiện hợp đồng và số vốn ứng đã hoàn trả của

Hôm nay, ngày.....tháng.....nămchúng tôi gồm có:

Bên A. QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT THÀNH PHỐ HUẾ

1. Đ/c Chức vụ

2. Đ/c Chức vụ

3. Đ/c Chức vụ

Bên B. (Tổ chức được ứng vốn):

1. Đ/c Chức vụ

2. Đ/c Chức vụ

3. Đ/c Chức vụ

Hai bên đã tiến hành thanh lý Hợp đồng ứng vốn Quỹ phát triển đất số ... ngày
 .../.../... như sau:

- Tổng số tiền ứng vốn theo Hợp đồng đã ký là:đồng

- Tổng số tiền Bên A đã giải ngân cho Bên B:đồng

- Chi phí quản lý vốn ứng: %

- Tổng số tiền chi phí quản lý vốn ứng phải trả làđồng

- Đến ngày.../.../.... tổng số tiền Bên B đã hoàn trả cho Bên A:đồng.

Trong đó:

+ Tổng số vốn ứng:đồng

+ Chi phí quản lý vốn ứng là:%, tương ứngđồng.

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng ứng vốn số ... ngày .../.../....., và hoàn trả đầy đủ vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thành phố Huế.

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng ứng vốn số ngày .../.../.....

Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

